

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 260 / 2019/HS-ST  
Ngày 29 - 8 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Châu Hồng Nga.

2. Bà Trần Thị Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 237/2019/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2019/HSST-QĐ ngày 16/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Phan Phi L, sinh năm 1989 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: 589/3C tổ 10 ấp G, xã A thị xã C, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Phan Cao T1, sinh năm 1964 và con bà Tống Thị T2, sinh năm 1972; có vợ tên Nguyễn Thị T3, sinh năm 1988 và 01 con sinh năm 2017.

Tiền sự: Ngày 17/4/2017, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 20/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, ngày 26/4/2018 được miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại.

Tiền án: Ngày 07/6/2012, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 8 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án 181/2012/HSST. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 36/2012/HSST ngày 07/02/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt phải chấp hành là 04 năm 02 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2015, án phí dân sự, án phí hình sự sơ thẩm bị cáo chưa nộp.

Nhân thân:

+ Ngày 26/3/2008, Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay là thị xã) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 70/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/11/2008.

+ Ngày 07/02/2012, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 36/2012/HSST.

Bị cáo bị bắt giam ngày 10/4/2019, có mặt.

2. Nguyễn Tuấn M (tên gọi khác: Đen), sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 12/24 khu phố Đ1, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê (phụ hồ); con ông Phạm Xuân B (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Kim L; bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là thứ 3; tiền sự, tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 18/4/2017, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 22/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động tạo việc làm tỉnh Bình Dương, chấp hành xong quyết định ngày 24/10/2018.

Bị cáo bị bắt giam ngày 10/4/2019, có mặt.

*Bị hại:*

1. Chị Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1984; thường trú: 63/53/4 khu phố 1, phường X, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Anh Mã Hoàng L, sinh năm 1991; thường trú: Thôn 4, xã P huyện P, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

3. Anh Lê Công Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: 6G/73 khu phố Đ4, phường B, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Lê Thị B, sinh năm 1975; địa chỉ: Đại lộ Độc Lập, khu phố Đ1, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Trần Anh D, sinh năm 1978; thường trú: Xóm 5 xã P, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Phi L, Nguyễn Tuấn M không có nghề nghiệp, sử dụng ma túy, để có tiền sử dụng ma túy L và M thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản bằng cách khi đêm đến các bị cáo đi đến các dãy nhà ở trọ không khóa cửa sổ, dùng băng keo hai mặt quấn vào cây sào dùng phơi đồ hoặc cán chổi có sẵn ở các dãy trọ, đưa phần băng keo dính luồn vào cửa sổ để dính các điện thoại di động của bị hại để trong phòng kéo ra ngoài mang bán.

Bằng cách thức như trên L và M chiếm đoạt được tài sản sau

Lần 1: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 05/4/2019, L chiếm đoạt được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y55, màu hồng của anh Mã Hoàng H tại địa chỉ 3D/73 khu phố Đ4, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương sau đó L bán điện thoại được 1.100.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 05/4/2019, L chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Nokia 216, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 - 64Gb, màu xám của anh Lê Công Đ tại nhà trọ có địa chỉ 6G/73 khu phố Đ4,

phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, sau đó L cầm điện thoại đến tiệm điện thoại Hoàng Phát địa chỉ đường Đại lộ Độc Lập, khu phố Đ1, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương bán cho chị Lê Thị B 02 điện thoại được 900.000 đồng, điện thoại không thu hồi được.

Lần 3: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 10/4/2019, L, M chiếm đoạt được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng đồng của chị Huỳnh Thị Kim N tại dãy trọ có địa chỉ 18/59 khu phố Đ4, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, sau đó L, M cầm điện thoại đi ra thì bị Công an phường An Bình tuần tra kiểm tra hành chính, L và M đã khai nhận việc chiếm đoạt tài sản.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng đồng; 01 (một) cây chổi lau nhà màu xanh có quần băng keo ở phần cán.

Kết luận định giá tài sản số 95/BB.ĐG ngày 16/4/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y55, màu hồng có trị giá 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6 - 64Gb, màu xám có trị giá 2.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216, màu đen có trị giá 400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng đồng có trị giá 3.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo L chiếm đoạt có trị giá 7.400.000 đồng, bị cáo M chiếm đoạt có trị giá 3.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Huỳnh Thị Kim N đã nhận được điện thoại di động bị chiếm đoạt, chị N không có yêu cầu bồi thường gì khác. Anh Mã Hoàng L, Lê Công Đ không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường.

Cáo trạng số 257/CT-VKS ngày 17/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Phan Phi L, Nguyễn Tuấn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L từ 11 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo M từ 8 đến 10 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 chổi lau nhà màu xanh. Buộc bị cáo L nộp lại 2.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo L, M không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không nói lời sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo: Lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận định giá, biên bản ghi lời khai các bị cáo, quá trình tranh tụng tại phiên tòa

thể hiện vào các ngày 05/4/2019 và 10/4/2019, bị cáo Phan Phi L đã lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá 7.400.000 đồng, bị Nguyễn Tuấn M lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá 3.500.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo L, M đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 257/CT-VKS ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo M không có. Bị cáo L phạm tội 02 lần trở lên, bị cáo chưa được xóa án tích tại bản án 181/2012/HSST ngày 07/6/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Tình tiết trên quy định điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L, M phạm tội gây thiệt hại không lớn một phần tài sản đã được thu hồi; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đầu thú. Bị cáo M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tình tiết trên được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo L, M có nhân thân rất xấu, thể hiện việc các bị cáo không có nghề nghiệp, sử dụng ma túy, các bị cáo đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, bị cáo L nhiều lần phạm tội Trộm cắp tài sản bị xử phạt tù. Lần phạm tội này của các bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo L, M phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của bị hại N, L, Đ được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo L, M cùng tham gia với vai trò người thực hành. Trong vụ án, bị cáo M thực hiện 01 lần chiếm đoạt tài sản so với bị cáo Long 3 lần, do vậy mức hình phạt bị cáo M thấp hơn so với L.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Hội đồng xét xử không xét.

[5] Đối với chị Lê Thị B mua điện thoại từ bị cáo L, chị B không biết điện thoại do L phạm tội mà có. Công an thị xã Dĩ An không xử lý là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 cây chổi lau nhà. Vật chứng sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với khoản tiền 2.000.000 đồng bị cáo L thu lợi bất chính từ việc bán điện thoại. Hội đồng xét xử buộc bị cáo L nộp lại sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với các bị cáo. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo L, M phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phan Phi L, Nguyễn Tuấn M phạm tội Trộm cắp tài sản.

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Phan Phi L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn M 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù đối với bị cáo L, M tính từ ngày 10/4/2019.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Buộc bị cáo Phan Phi L nộp lại 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cây chổi lau nhà màu xanh có quần băng keo ở phần cán. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Phan Phi L, Nguyễn Tuấn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người có qlnvq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Linh**